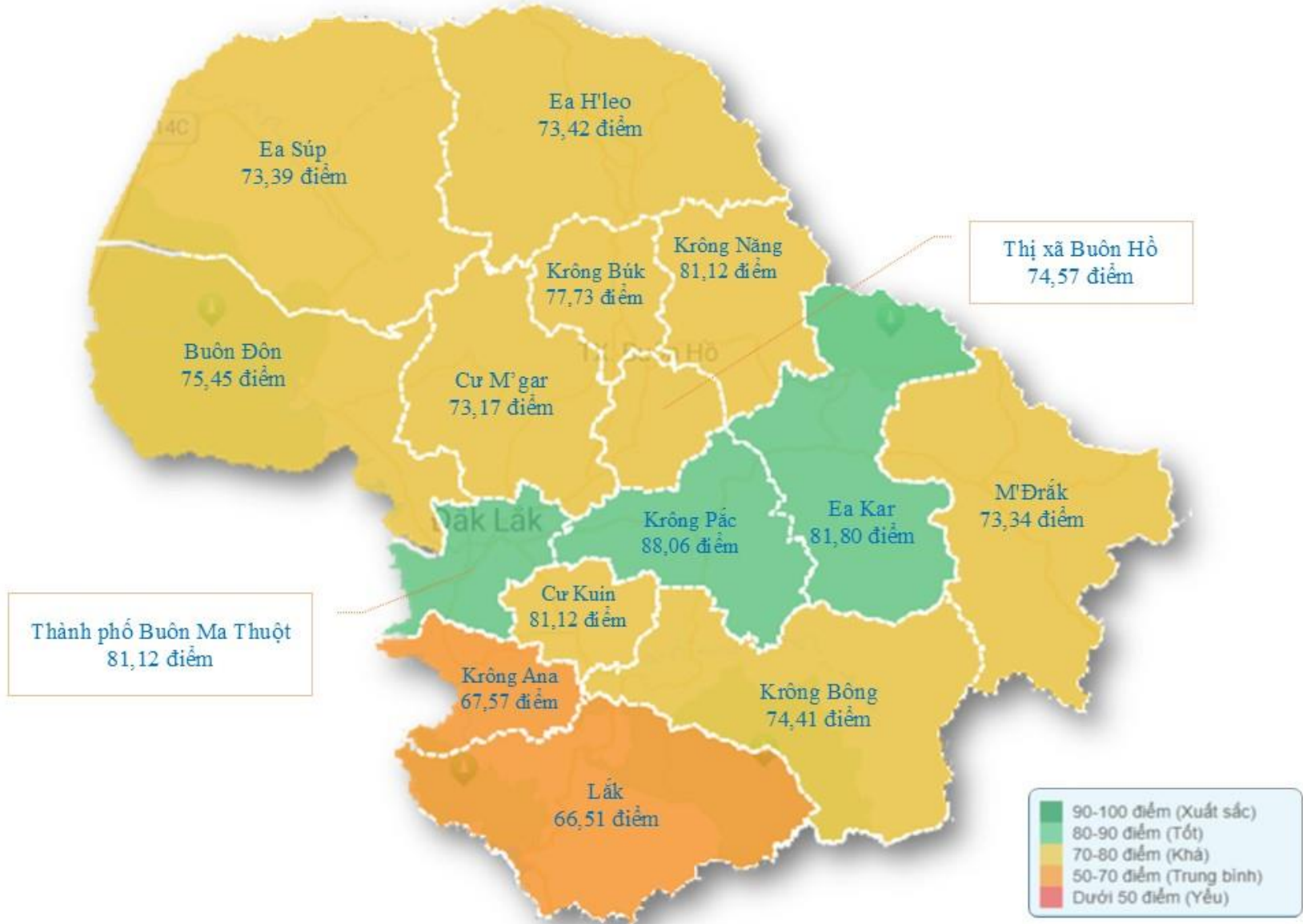


Phụ lục II
BẢNG XẾP LOẠI, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT TTHC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG CỦA UBND HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TRONG THÁNG 7 NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số /VPUBND-KSTTHC ngày /8/2024 của Văn phòng UBND tỉnh)



**Số lượng hồ sơ xử lý quá hạn trên Công dịch vụ công quốc gia
của cấp huyện, cấp xã**

STT	Địa phương	Cấp huyện	Cấp xã
1	UBND thành phố Buôn Ma Thuột	4	107
2	UBND huyện Krông Ana	98	11
3	UBND huyện Cư M'gar	28	3
4	UBND huyện M'Đrắk	0	18
5	UBND huyện Cư Kuin	1	9
6	UBND huyện Ea Kar	6	0
7	UBND huyện Krông Búk	0	2
8	UBND huyện Ea H'leo	0	2
9	UBND huyện Buôn Đôn	1	1
10	UBND huyện Krông Pắc	0	1
11	UBND huyện Krông Bông	1	0
12	UBND huyện Ea Súp	0	0
13	UBND huyện Krông Năng	0	0
14	UBND thị xã Buôn Hồ	0	0
15	UBND huyện Lắk	0	0